

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CMC**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CMC TRADING TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108374628

3. Ngày thành lập: 27/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 83 ngõ 108 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466535428

Fax:

Email: cmc.jsc88@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn băng keo các loại.	4669
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
12.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Sản xuất giày dép	1520
18.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Hoạt động viễn thông khác Hoạt động của các điểm truy cập internet Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 11 Nghị định 25/2011/NĐ-CP)	6190
28.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc thiết bị ngành in - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào	4659

32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Chăn nuôi khác	0149
36.	Sao chép bản ghi các loại	1820
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Xây dựng công trình đường sắt - Xây dựng công trình đường bộ	4210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	In ấn	1811
69.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
70.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
71.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
72.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
73.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290(Chính)
75.	Phá dỡ	4311
76.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
79.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
80.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
81.	Xuất bản phần mềm	5820

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRIỀU	Xóm 1, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	11,000	183483349	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	11,111		
2	PHAN ANH SƠN	Khối 5, Thị Trấn Nghèn, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Tổng số	50.000	5.000.000.000	55,556	183453545	
			Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	56,000		
3	ĐINH VĂN HOÀNG	Tổ 40 cụm 5 Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	33,000	001093000035	
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRIỀU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183483349

Ngày cấp: 13/04/2015 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12 ngõ 178 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

